

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 300/2023/DS-PT

Ngày: 24/5/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vân.

*Các Thẩm phán:*

Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Hà Ngọc Thu Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 566/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978;

- Ông Huỳnh Kim T, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn Huỳnh Kim T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm,

\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện C, phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 30/5/2016, ông có cho bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/ tháng, quá trình vay phía bà Hạnh và ông Thanh có trả vốn được số tiền 130.000.000 đồng và trả lãi đến ngày 15/04/2019 thì ngưng, khi vay tiền phía bà Hạnh có đại diện đứng ra làm biên nhận nợ và ký tên,

trong biên nhận H ghi tên thường gọi của H là Hoàng, ông T chồng H cũng biết rõ sự việc. Do điều kiện kinh tế ông khó khăn nên ông nhiều lần yêu cầu bà H, ông T trả số tiền vốn và lãi còn nợ, nhưng ông, bà không trả.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T cùng trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và trả tiền lãi suất 0,75 %/ tháng trên nợ gốc từ ngày 16/4/2019 đến khi Tòa án xét xử tính tròn là 46 tháng với số tiền là 24.150.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi phía bà H và ông T phải trả là 94.150.000 đồng, yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:*

Bà và ông T là vợ chồng, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn theo bản án số 90/2022/HNGĐ-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, trong bản án ly hôn về phần tài sản chung và nợ chung, bà và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà xác định khi còn là vợ chồng với ông T, bà và ông T có nợ nhiều người, trong đó có nợ ông C số tiền là 200.000.000 đồng vay nợ vào ngày 30/5/2016, biên nhận nợ do bà đại diện viết và ký nhận, trong biên nhận có thể hiện tên Hoàng là tên thường gọi của bà, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ tháng, khi nào cần lấy lại tiền ông C báo trước, mục đích vay tiền là để mua xe cho ông T chạy chở thuê để phát triển kinh tế gia đình. Đến ngày 14/11/2018, bà và ông T trả vốn được 130.000.000 đồng cho ông C (Do không có tiền trả nên vợ chồng có vay của ông Phan Thành Tiên số tiền 150.000.000 đồng, sau đó lấy 130.000.000 đồng từ nguồn tiền vay này để trả cho ông C), lãi thì hàng tháng ông, bà trả tương đối đầy đủ cho ông C như các bên thỏa thuận. Số tiền nợ gốc còn lại là 70.000.000 đồng, từ sau ngày 14/11/2018 đến ngày 15/4/2019 ông, bà có trả cho ông C số tiền lãi là 5.250.000 đồng. Từ đó đến nay do khó khăn nên ông, bà không có trả vốn và lãi nữa cho ông C. Hiện nay bà xác định còn nợ ông C số tiền vốn là 70.000.000 đồng và lãi từ ngày 16/4/2019 cho đến nay chưa trả.

Bà xác định trách nhiệm trả số tiền nợ là của bà và ông T. Bà và ông T đồng ý cùng trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và lãi suất là 0,75 %/tháng từ ngày 16/4/2019 đến ngày Tòa án xét xử. Hiện tại không có trả năng trả một lần cho ông C, khi nào bán được tài sản mới trả được cho các chủ nợ.

*\* Phía bị đơn ông Huỳnh Kim T trình bày:*

Ông xác định khi còn là vợ chồng, bà H có nói với ông có vay tiền của ông C nhưng tiền bạc là do bà H quản lý, bà H cũng không giao tiền cho ông, biên nhận nợ ông C cung cấp do bà H xác lập và ký tên, ông không có ký tên vào biên nhận nên trách nhiệm trả số tiền nợ cho ông C là của bà H, ông không có trách nhiệm trả nợ ông C.

Tại phiên tòa ông C, bà H, ông T vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

*\* Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

- Căn cứ các Điều 26, 35, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ vào điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T cùng trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền nợ là 94.150.000 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị đơn Huỳnh Kim T kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông liên đới với chị H trả nợ.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T liên đới trả cho ông C số tiền vay và lãi là 94.150.000 đồng.

- Người kháng cáo ông Huỳnh Kim T giữ nguyên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc ông phải liên đới cùng bà H trả nợ cho ông C.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa người kháng cáo Huỳnh Kim T yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Huỳnh Kim T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do C đáng nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T liên đới trả cho ông C số tiền vay và lãi là 94.150.000 đồng nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Kim T là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Kim T HĐXX nhận thấy:

- Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 90/2022/HNGĐ-ST ngày 18/4/2022 của TAND huyện C xét xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H với anh Huỳnh Kim T thể hiện phần nợ chung của vợ chồng chị H, anh T còn nợ nhiều người, trong đó có nợ ông Nguyễn Văn C 70.000.000 đồng vốn gốc, mục đích vay mua xe. Nhưng do không ai yêu cầu nên chưa được xem xét giải quyết.

- Tại biên nhận đề ngày 30/5/2016, phía chị H có ký nhận vay của ông C 200.000.000 đồng khai để mua xe cho chồng là anh T chạy thuê (bl 40). Đến 15/4/2019 vợ chồng chị vay của ông Phan Thành Tiên 150.000.000 đồng để trả bớt cho ông C được 130.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 70.000.000 đồng. Tại bản án số 240/2022/DS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C xét xử vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Phan Thành T với bị đơn là ông Huỳnh Kim T, bà Nguyễn Thị Hồng H, trong bản án có thể hiện ý kiến của ông T và bà H cùng xác định có vay tiền của ông Tiên để trả tiền vay mua xe ô tô kinh doanh vào năm 2017 cho ông C như đã nêu trên.

- Bản thân ông T hiện đang quản lý kinh doanh 02 xe ô tô tải này. Số nợ lại phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Ngoài ra ông T thừa nhận trong thời gian sống chung vợ chồng, chị H là người quản lý, chi tiêu tiền bạc trong gia đình.

\* Từ các căn cứ trên, xét thấy cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T liên đới trả cho ông C số tiền vay và lãi là 94.150.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên không chấp nhận.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: ông T phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Các Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Kim T giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.**

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 94.150.000 đồng (chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0011056 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án huyện C tỉnh Tiền Giang. Ông T đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Kim T phải cùng liên đới chịu 4.707.500 đồng (bốn triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông C số tiền 2.863.750 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0010588 ngày 17/11/2022 và 0010682 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**